

Số 11 /BC-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2017

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2017 đồng thời với việc được giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia; Nhà trường đã xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh các bậc SDH, ĐH, CĐ, TCCN, các hình thức đào tạo và đã hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình thi THPT quốc gia, kế hoạch thi các đợt, kết quả đạt được như sau:

I. Kết quả phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia 2017

- Thực hiện quy chế Thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (TT số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017) và Quyết định của Bộ GD&ĐT Giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp tổ chức thi THPT quốc gia năm 2017 số 957/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2017, Nhà trường đã chủ động phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa trong việc chọn cử, tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi;

- Một số kết quả cụ thể:

+ Thành lập Ban chỉ đạo phối hợp do đồng chí Phó Hiệu trưởng làm trưởng ban để tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa;

+ Chọn cử 550 cán bộ và tổ chức 02 buổi tập huấn cho cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi (Phó Trưởng điểm, Thư ký, Giám sát; Cán bộ coi thi);

+ Tham gia chỉ đạo, coi thi tại Hội đồng thi Sở GD&ĐT Thanh Hóa, 53 điểm thi với các nhiệm vụ là Thành viên BCĐ cấp tỉnh (01), Thành viên HĐT (02), Phó Trưởng điểm thi (24), CBGS (23), CBCT (503), Thanh tra (04), Phục vụ (3).

+ Tham gia công tác chấm thi: Chỉ đạo (01), Thanh tra (01).

Đánh giá chung: Cụm thi THPT quốc gia năm 2017 đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, công bằng, khách quan và đúng quy chế; CBVC nhà trường đã trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có CBVC vi phạm quy chế thi.

II. Công tác tuyển sinh các bậc, hệ năm 2017

Năm 2017, nhà trường đã tổ chức tuyển sinh SDH (02 đợt), hệ LT, VB2, VLVH (2 đợt) và ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (từ tháng 7 đến tháng 11/2017), kết quả như sau:

1. Kết quả tổ chức thực hiện tuyển sinh các bậc, hệ năm 2017

Nhà trường đã công khai đầy đủ các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng: cơ sở vật chất (phòng học, phòng thực hành/thí nghiệm và các trang thiết bị chính yếu, học liệu), đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo; công khai về tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng kể năm 2014, 2015 (theo nhóm ngành).

Nhà trường đã xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh các bậc, hệ bằng nhiều hình thức thông tin, trên trang thông tin điện tử của trường và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, thực hiện báo cáo Bộ GD&ĐT đúng quy định.

1.1. Tuyển sinh Sau đại học

- Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh 2 đợt theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo: đợt 1 theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT. Đợt 2 xét tuyển theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017;

- Tổ chức thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ 2 đợt theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014.

a) Thực hiện quy trình tuyển sinh đúng quy chế: công khai thông tin tuyển sinh trên website và các phương tiện thông tin đại chúng (danh mục ngành, học phần bổ sung kiến thức, thông báo tuyển sinh, lịch thi, thành lập HĐTS và các ban giúp việc (*Phụ lục 1.a*).

b) Tuy nhiên, số lượng thí sinh dự thi tuyển sinh sau đại học có xu hướng suy giảm ở các chuyên ngành khoa học cơ bản, lĩnh vực khoa học công nghệ và khoa học xã hội nhân văn, một số chuyên ngành không tuyển được, tuyển không đủ chỉ tiêu: Ngôn ngữ Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, ... Một số chuyên ngành không tuyển được: NCS Lịch sử Việt Nam, cao học Đại số và lý thuyết số.

c) Kết quả tuyển sinh sau đại học năm 2017 là 411 học viên cao học và 6 nghiên cứu sinh, đạt 117,4% so với kế hoạch được giao (*Phụ lục 2.a*).

1.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chính quy

Tổ chức tuyển sinh theo 2 phương thức, thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017; Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017; Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014*)

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định việc xây dựng đề án tuyển sinh 2017, công khai thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh,...hướng dẫn xét tuyển, v.v (*Phụ lục 1.b*)

b) Tổ chức thi năng khiếu đối với khối M, T (ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất); kiểm tra năng khiếu M đối với TCSP Mầm non.

Tham gia Nhóm xét tuyển đại học khu vực Miền Bắc (Nhóm XTMB) để cùng thực hiện công tác xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2017 (theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2017)

c) Kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng, TCCN chính quy năm 2017 là: 1292 HSSV, đạt 61,82%

1.3. Tuyển sinh đại học liên thông, VB2, VLVH

Tổ chức tuyển sinh 2 đợt theo 2 phương thức thi tuyển và xét tuyển, thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Thông tư 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017; Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2001; Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017*).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định việc công khai thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, môn thi, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh,...hướng dẫn xét tuyển, v.v (*Phụ lục 1.c*)

b) Tổ chức thi tuyển sinh hệ LT, VLVH, VB2 các đợt trong năm 2017 đúng qui chế bảo đảm nghiêm túc; ban hành các quy trình tổ chức thi, chấm thi chặt chẽ, tổ chức tuyển sinh hiệu quả.

c) Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2017: 1001 HSSV, đạt 100%.

2. Đánh giá công tác tổ chức, kết quả thực hiện kỳ thi, xét tuyển sinh 2017

2.1. Công tác đề thi: HĐTS đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

2.2. Công tác coi thi: HĐTS các bậc hệ đã chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế.

2.3. Công tác chấm thi: HĐTS thực hiện quy trình làm phách và chấm thi đảm bảo an toàn, đúng quy định, quy chế tuyển sinh.

2.4. Công tác xét tuyển: Công tác xét trúng tuyển các trình độ, hình thức đào tạo được thực hiện công khai, công bằng, đúng quy chế.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Trước kỳ thi Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh (Sở GD&ĐT) đã tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị ở các khâu của HĐTS,.....

- Mỗi đợt thi, xét tuyển, Hiệu trưởng Nhà trường ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra kỳ thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với HĐ tuyển sinh.

Đoàn thanh tra của Nhà trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

2.5. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh

Nhà trường và HĐTS đã và đang duy trì hình thức HĐTS có các ban giúp việc, gần với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với xét tuyển ĐH, CĐ hệ chính quy: Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm ĐKXT đợt bổ sung đối với các ngành bậc còn thiếu chỉ tiêu; danh sách thí sinh trúng tuyển được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website và gửi các đơn vị trong trường.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển, gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện.

+ Chuẩn bị chu đáo lịch trình, quy định về đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Cán bộ tham gia quy trình được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn.

+ Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định.

+ Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

2.6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh

(Chỉ tiêu được Bộ GD&ĐT thông báo theo Thông báo số 136/TB-BGDĐT ngày 07/3/2017 và UBND tỉnh giao tại Công văn số 2549/UBND-VX ngày 13/3/2017 và Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 09/8/2017)

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
I	Sau đại học	356	417	117,4	
	Nghiên cứu sinh	6	6	100	
	Cao học	350	411	117,43	5 LHS Lào
II	Hệ chính quy	2.490	2.000	80,32	
	Đại học	2.150	1.885	87,67	
	- Hệ chính quy	1.750	1031	58,91	40 LHS Lào
	- Xét tuyển thẳng đối tượng 30a				
	- LHS Lào		146		
	- Đào tạo liên thông chính quy	300	602	200,67	6 LHS Lào

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	100	106	106,0	
2	Cao đẳng	240	96	40,0	
	- Hệ chính quy	240	96	40,0	
3	Trung cấp	100	19	19,0	
III	LT, VLVH, VB2 (VLVH)	600	293	48,83	
	- Đào tạo liên thông VLVH	300	43	14,67	
	- Văn bằng 2 VLVH	100	84	84,0	
	- VLVH từ THPT	200	166	83,0	
	TỔNG CỘNG	3.446	2.710	78,64	

(Chi tiết tại phụ lục 2)

3. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyển sinh chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra: Tuyển sinh hệ chính quy có 11/30 ngành trình độ ĐH không tuyển được, 14 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu; 6/6 ngành trình độ CĐ tuyển không đủ chỉ tiêu.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị/ban một số nơi, số thời điểm chưa chặt chẽ.

4. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Thường trực UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; Nhà trường đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tỉnh, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao. Không có cán bộ tham gia công tác tuyển sinh vi phạm quy chế.

Công tác tuyển sinh năm 2017 cơ bản đảm bảo chỉ tiêu, thực hiện đúng quy chế tuyển sinh, đạt mục tiêu của kỳ thi: các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

III. Định hướng công tác tuyển sinh năm 2018

Năm 2018, Nhà trường tập trung cao độ trí tuệ tập thể, cá nhân cho công tác tuyển sinh các bậc, hệ; xây dựng phương án tuyển sinh đại học, cao đẳng cụ thể; đổi mới phương thức tuyển truyền tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

1. Về công tác tuyển truyền tuyển sinh:

- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển truyền tuyển sinh và tổ chức thực hiện có hiệu quả:

+ Xây dựng nội dung tuyển truyền và tư vấn cho thí sinh thông qua việc nêu lên những thế mạnh về công tác đào tạo của Nhà trường (đào tạo các ngành CLC, khối Kt-QTKD, KTCN, NLNN; ví trí việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên);

+ Lựa chọn và tập huấn cho đội ngũ tham gia công tác tuyển truyền và tư vấn;

+ Làm tốt công tác tuyển truyền, tư vấn tại các Hội nghị về tư vấn tuyển sinh (Ngày hội tư vấn tuyển sinh do Báo Tiền Phong tổ chức; Hội nghị tổng kết và triển khai công tác

thi-tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...); xây dựng nội dung tuyên truyền trên truyền hình phù hợp;

+ Chọn trường THPT để tuyên truyền tư vấn nhằm thu hút thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường;

2. Về công tác tuyển sinh đối với từng bậc, hệ đào tạo:

2.1. Đối với tuyển sinh sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và thi tuyển sinh (02 đợt) đối với 19 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ (dự kiến mở mới ngành Kỹ thuật xây dựng).

2.2. Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy:

- Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2018 trong đó sử dụng 2 phương thức xét tuyển những ngành đã áp dụng tuyển sinh năm 2017 (dự kiến đăng ký mở mới 05 ngành ĐH: SP Khoa học tự nhiên, Sư phạm Tin học, Quản lý đất đai, Du lịch và ngành Ngôn ngữ Anh);

- Tuyển sinh đào tạo liên thông (từ TC, CĐ lên ĐH tất cả các ngành trừ ngành Kinh tế, Quản lý tài nguyên và môi trường và 05 ngành đăng ký mở mới: Sư phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm Tin học, Du lịch, Quản lý đất đai và Ngôn ngữ Anh)

- Về ngành đăng ký tuyển sinh 2018: 35 ngành/61 ngành, nghề.

Trong đó, đại học: 33/39 (04 ngành chờ quyết định từ Bộ GD&ĐT, 05 ngành không đăng ký tuyển sinh gồm ĐH Vật lý, ĐH Toán, ĐH Lịch sử, ĐH Văn học, Địa lý học); Cao đẳng: 6/16 ngành (10 ngành không TS gồm Công nghệ kỹ thuật điện-điện tử, Lâm nghiệp, SP Toán, SP Hóa, SP Sinh, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Địa lý, Giáo dục thể chất); TCCN: 1/2 ngành (ngành Kế toán không TS).

2.3. Đối với hệ LT, VLVH, VB2: Tổ chức thi tuyển, xét tuyển đối với các ngành đại học, cao đẳng được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.

2.4. Về tuyển sinh liên kết với nước ngoài và đào tạo LHS Lào:

- Tuyên truyền và tư vấn để thí sinh có đầy đủ thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do nhà trường phối hợp thực hiện;

- Có kế hoạch để tuyên truyền và tuyển sinh được LHS Lào.

3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với tổng chỉ tiêu là 3203, trong đó 8 NCS, 355 cao học, 1590 ĐH CQ (nhóm ngành I-Sư phạm: 530; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 330; nhóm ngành V-NLNN, CNTT, KTCN: 440; nhóm ngành VII-KHXH, TLGD: 290), 200 CĐ (nhóm ngành I: 110), 50 TC SPMN, 1.000 LT, VLVH (trong đó có 400 LT, VB2 CQ).

Chi tiết tại Phụ lục 3. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2018. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐT.



Lê Văn Trường

Phụ lục 1. Văn bản chỉ đạo và công khai thông tin tuyển sinh 2017

Phụ lục 1.a. Tuyển sinh sau đại học

- Văn bản về Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Thông báo số 01B/TB-ĐHHĐ ngày 03/01/2017; Thông báo tuyển sinh số 117/TB-ĐHHĐ ngày 18/7/2017;
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: TB số 169/TB-ĐHHĐ ngày 25/10/2016; Thông báo số 09/TB-ĐHHĐ ngày 20/01/2017; Thông báo tuyển sinh số 99/TB-ĐHHĐ ngày 07/6/2017;
- Văn bản về thành lập HĐTS, các ban giúp việc:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Đợt 1 (QĐ số 627/QĐ-ĐHHĐ ngày 21/4/2017 và QĐ số 686/QĐ-ĐHHĐ và 687/QĐ-ĐHHĐ ngày 04/5/2017) và đợt 2 (QĐ số 2095/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/11/2017 và QĐ số 2189/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/11/2017);
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Đợt 1 (QĐ số 366/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/3/2017, QĐ số 406/QĐ-ĐHHĐ ngày 21/3/2017) và đợt 2 (QĐ số 1629/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/9/2017, QĐ số 1635/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/9/2017);
- Văn bản về công nhận trúng tuyển và công nhận học viên:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Quyết định số 734/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2017; Quyết định số 786/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/5/2017; Quyết định số 2456/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/12/2017; Quyết định số 29/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/01/2018;
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Quyết định số 752/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2017; Quyết định số 822/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/5/2017; QĐ số 1143/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/7/2017; QĐ số 2356/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/12/2017.

Phụ lục 1.b. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, TCCN hình thức chính quy

- Đề án tuyển sinh năm 2017, báo cáo Bộ tại công văn số 58/ĐHHĐ-QLĐT ngày 10/02/2017, được đăng tải trên website của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Thông báo tuyển sinh số 38/TB-ĐHHĐ ngày 06/3/2017;
- Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2017, ban hành ngày 06/3/2017;
- Quy định tổ chức thi năng khiếu tại Trường ĐH Hồng Đức (Quyết định số 407/QĐ-ĐHHĐ ngày 21/3/2017);
- Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký: Quyết định số 695/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 696/QĐ-ĐHHĐ ngày 05/5/2017; Quyết định số 1640/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 1641/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/9/2017);
- Thông báo mức điểm nhận ĐKXT, tiếp nhận ĐKXT, công bố điểm trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển: Thông báo số 116/TB-ĐHHĐ ngày 14/7/2017; Quyết định số 1266/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/8/2017; Thông báo số 119/TB-ĐHHĐ ngày 31/7/2017; Quyết định số 1485/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/8/2017; Thông báo số 146/TB-ĐHHĐ ngày 05/9/2017);
- Tiếp nhận 10 học sinh hệ dự bị về học các ngành ĐH tại trường: Quyết định số 1191/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/7/2017;
- Tổ chức dạy học tiếng Việt, bổ sung văn hóa và xét công nhận kết quả học văn hóa và ngành học cho LHS Lào: Quyết định số 1383/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/8/2017;
- Thành lập Ban tiếp sinh: Quyết định số 1243/QĐ-ĐHHĐ ngày 03/8/2017.

Phụ lục 1.c. Tuyển sinh liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học

- Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
- + Thông báo tuyển sinh: Thông báo số 15/TB-ĐHHĐ ngày 09/02/2017 và Thông báo số 120/TB-ĐHHĐ ngày 31/07/2017;
- + Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2017, ban hành ngày 17/04/2017 và ngày 31/8/2017.
- Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc HĐTS: Quyết định số 746/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 747/QĐ-ĐHHĐ ngày 11/5/2017; Quyết định số 2119/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 2020/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/11/2017);
- Quyết định trúng tuyển: Quyết định số 956/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/6/2017; Quyết định

trúng tuyển hệ LT, VLVH, VB2 năm 2017; Quyết định 981/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/6/2017; Quyết định 1674/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/9/2017; Quyết định số 2320/QĐ-ĐHHĐ ngày 8/12/2017; Quyết định số 2451/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/12/2017.

- Quyết định Ban tiếp sinh: Quyết định số 981/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/6/2017.

Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2017

Phụ lục 2.a. Kết quả tuyển sinh Sau đại học năm 2017

TT	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển	Số TS nhập học
I	Trình độ tiến sĩ		6	6	6	6
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	1	1	1	1
2	Khoa học cây trồng	5	2	2	2	2
3	Văn học Việt Nam	7	3	3	3	3
4	Lịch sử Việt Nam	7				
II	Trình độ thạc sĩ		448	438	412	411
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	9	9	9	9
2	Quản lý giáo dục	1	70	70	70	70
3	Quản trị kinh doanh	3	114	114	104	104
4	Kế toán	3	93	87	75	75
5	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	4	8	8	8	8
6	Vật lý chất rắn	4	15	15	13	13
7	Thực vật học	4	9	9	9	9
8	Động vật học	4	17	16	16	16
9	Hóa hữu cơ	4	27	24	24	24
10	Toán Giải tích	5	16	16	16	16
11	Phương pháp toán sơ cấp	5	12	12	12	12
12	Đại số và lý thuyết số	5				
13	Khoa học cây trồng	5	15	15	14	14
14	Khoa học máy tính	5	20	20	19	19
15	Văn học Việt Nam	7	8	8	8	7
16	Ngôn ngữ Việt Nam	7	7	7	7	7
17	Lịch sử Việt Nam	7	8	8	8	8
	Tổng (I+II)		454	444	418	417

Phụ lục 2.b. Kết quả tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, TCCN đào tạo chính quy năm 2017

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét kết quả TH PT	Xét học bạ	Trúng tuyển đã nhập học theo NQ 30a/NĐ-CP	BL	Dự bị và 30a đã bổ sung kiến thức	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
1	Đào tạo đại học		1750	683	274	0	8	26	40	1031	58,91
1	Sư phạm Toán học	1	50	12	1				2	15	30,00
2	Sư phạm Vật lý	1	40							0	0,00
3	Sư phạm Hóa học	1	40							0	0,00
4	Sư phạm Sinh học	1	40							0	0,00
5	Sư phạm Ngữ văn	1	50	11	1			1		13	26,00

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét kết quả TH PT	Xét học bạ	Trúng tuyển đã nhập học theo NQ 30a/NĐ-CP	BL	Dự bị và 30a đã bổ sung kiến thức	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
6	Sư phạm Lịch sử	1	40							0	0,00
7	Sư phạm Địa lý	1	40							0	0,00
8	Sư phạm tiếng Anh	1	70	80	2		1			83	118,57
9	Giáo dục thể chất	1	40		29		1		3	33	82,50
10	Giáo dục Tiểu học	1	100	78			1	9		88	88,00
11	Giáo dục Mầm non	1	120	240	1			4		245	204,17
12	Luật	3	90	31			1	1	1	34	37,78
13	Kế toán	3	130	121	4			1	7	133	102,31
14	Quản trị kinh doanh	3	90	36	67		1	1	2	107	118,89
15	Tài chính-Ngân hàng	3	60	6	17			1	9	33	55,00
16	Công nghệ thông tin	5	60	17	34		1		8	60	100,00
17	Kỹ thuật công trình xây dựng	5	50	2	28				1	31	62,00
18	Công nghệ kỹ thuật MT	5	40							0	0,00
19	Kỹ thuật điện, điện tử	5	40	7	15				3	25	62,50
20	Nông học	5	50	4	7				1	12	24,00
21	Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	5	60	8	32		1		2	43	71,67
22	Bảo vệ thực vật	5	50							0	0,00
23	Lâm nghiệp	5	50							0	0,00
24	Nuôi trồng thủy sản	5	40							0	0,00
25	Kinh doanh nông nghiệp	5	50							0	0,00
26	Việt Nam học	7	50	21	13			2	1	37	74,00
27	Xã hội học	7	50							0	0,00
28	Quản lý tài nguyên và MT	7	50	5	12		1	6		24	48,00
29	Tâm lý học	7	50	4	4					8	16,00
30	Kinh tế	7	60		7					7	11,67
II	Đào tạo cao đẳng		240	9	87	0	0	0	0	96	40,00
1	Giáo dục Mầm non	1	50	3	27					30	60,00
2	Giáo dục Tiểu học	1	30	1	6					7	23,33
3	SP Tiếng Anh	1	30	1	10					11	36,67
4	Kế toán	3	60	4	40					44	73,33
5	Quản trị Kinh doanh	3	40		1					1	2,50
6	Công nghệ thông tin	5	30		3					3	10,00
III	Đào tạo TCCN		100		19						19,00
1	TCSP Mầm non	1	100		19					19	19,00
	Tổng cộng		2090	692	361	0	8	26	40	1146	54,83

Ghi chú: Trong tổng số 1.146 chưa bao gồm 146 LHS Lào đang học Tiếng Việt và văn hóa và liên thông chính quy của 2 đợt tuyển sinh tháng 4 và 11.

Phụ lục 2.c. Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2017

TT	Ngành	Nhóm ngành	Chính quy		Giáo dục thường xuyên			Tổng nhập học
			LT	VB2	LT	VB2	VLVH	
1	ĐHSP Toán học	1	2		2			4
2	ĐHSP Sinh học	1	1					1
3	ĐHSP Ngữ văn	1	6					6
3	ĐHSP Tiếng Anh	1	13	23	4	33		73
4	ĐHGD Mầm non	1	326		8			334
5	ĐHGD Tiểu học	1	16					16
6	ĐHGD Thể chất	1	6					6
7	ĐH Kế toán	3	112	36		20	10	178
8	ĐH Quản trị kinh doanh	3	12	30		6	20	68
9	ĐH Tài chính-Ngân hàng			17		1		18
10	ĐH Luật	3	35				110	145
11	ĐH Nông học	5	27		5		9	41
12	ĐH Lâm nghiệp	5	11				2	13
13	ĐH Chăn nuôi-Thú y	5	13					13
14	ĐH Công nghệ TT	5	10		24	24	4	62
15	ĐH Kỹ thuật điện, điện tử	5	8				11	19
16	ĐH Kỹ thuật CTXD	5	3					3
17	ĐH Quản lý TN&MT	7	1					1
	Tổng cộng		602	106	43	84	166	1001

Phụ lục 3. DỰ KIẾN TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2018

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	SAU ĐẠI HỌC			363	
I	Tiến sĩ			8	Tuyển sinh trong cả nước
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	48	1	2	
2	Khoa học cây trồng	48	5	2	
3	Văn học Việt Nam	48	7	2	
4	Lịch sử Việt Nam	48	7	2	
II	Thạc sĩ			355	Tuyển sinh trong cả nước
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	24	1	15	
2	Quản lý giáo dục	24	1	40	
3	Quản trị kinh doanh	24	3	40	
4	Kế toán	24	3	40	
5	Vật lý chất rắn	24	4	15	
6	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	24	4	15	
7	Thực vật học	24	4	15	
8	Hóa hữu cơ	24	4	20	
9	Động vật học	24	4	15	
10	Toán Giải tích	24	5	15	
11	Phương pháp toán sơ cấp	24	5	15	
12	Đại số và lý thuyết số	24	5	15	
13	Khoa học máy tính	24	5	15	
14	Khoa học cây trồng	24	5	15	
15	Kỹ thuật xây dựng (dự kiến)	24	5	15	
16	Ngôn ngữ Việt Nam	24	7	10	
17	Văn học Việt Nam	24	7	10	
18	Lịch sử Việt Nam	24	7	10	
19	Địa lý học	24	7	20	
B	CHÍNH QUY			1840	Tuyển sinh trong cả nước
I	Đại học			1590	
1	SP Toán học	48	1	30	Có 5 LHS Lào
2	SP Vật lý	48	1	20	Có 5 LHS Lào
3	SP Hóa học	48	1	20	Có 5 LHS Lào
4	SP Sinh học	48	1	20	Có 5 LHS Lào
5	SP Khoa học Tự nhiên (dự kiến)	48	1	40	
6	SP Ngữ văn	48	1	30	Có 5 LHS Lào
7	SP Lịch sử	48	1	20	Có 5 LHS Lào
8	SP Địa lý	48	1	20	Có 5 LHS Lào
9	SP Tiếng Anh	48	1	70	Có 5 LHS Lào
10	Giáo dục Tiểu học	48	1	100	
11	Giáo dục Mầm non	48	1	120	

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
12	Giáo dục Thể chất	48	1	40	Có 5 LHS Lào
13	Kế toán	48	3	130	Có 5 LHS Lào
14	Quản trị kinh doanh	48	3	80	Có 5 LHS Lào
15	Tài chính-Ngân hàng	48	3	40	Có 5 LHS Lào
16	Luật	48	3	80	Có 5 LHS Lào
17	Kỹ thuật xây dựng	54	5	40	Có 5 LHS Lào
18	Công nghệ kỹ thuật môi trường	54	5	30	Có 5 LHS Lào
19	Kỹ thuật điện	54	5	40	Có 5 LHS Lào
20	Công nghệ thông tin	48	5	70	Có 5 LHS Lào
21	Nông học	48	5	50	Có 5 LHS Lào
22	Bảo vệ thực vật	48	5	40	Có 5 LHS Lào
23	Lâm học	48	5	40	Có 5 LHS Lào
24	Chăn nuôi (chăn nuôi-thú y)	48	5	50	Có 5 LHS Lào
25	Nuôi trồng thủy sản	48	5	40	Có 5 LHS Lào
26	Kinh doanh nông nghiệp	48	5	40	
27	Quản lý đất đai (dự kiến)	48	7	40	
28	Quản lý tài nguyên và môi trường	48	7	40	Có 5 LHS Lào
29	Xã hội học (định hướng CTXH)	48	7	40	Có 5 LHS Lào
30	Việt Nam học (đh QLKS-DL)	48	7	50	Có 5 LHS Lào
31	Du lịch (dự kiến)	48	7	40	
32	Tâm lý học (định hướng QTrị NS)	48	7	50	Có 5 LHS Lào
33	Kinh tế	48	7	30	
II	Bậc Cao đẳng			200	
1	Giáo dục Mầm non	36	1	50	Tuyển sinh trong cả nước
2	Giáo dục Tiểu học		1	30	
3	SP Tiếng Anh		1	30	
4	Kế toán		3	30	
5	Quản trị kinh doanh		3	30	
6	Công nghệ thông tin		5	30	
III	Bậc Trung cấp			50	
1	Sư phạm Mầm non	24		50	Xét tuyển
C	HỆ LIÊN THÔNG, VỪA LÀM VỪA HỌC, VĂN BẰNG 2			1000	Tuyển sinh trong cả nước
1	Liên thông, VB2 chính quy	24		400	
2	Liên thông Vừa làm vừa học	30		300	
3	Văn bằng 2 VLVH	36		100	
4	Vừa làm vừa học	54		200	
	TỔNG CỘNG			3203	

Ghi chú: Có đào tạo LHS Lào theo hợp tác của hai tỉnh Thanh Hóa và Hòa Bình.